

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG ĐỒNG PHÚ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHƯỜNG ÁN CHI TIẾT

**Về bồi thường, hỗ trợ đất và tài sản gắn liền trên đất thu hồi của ông Vũ Văn Thắng
thuộc dự án: Xây dựng đường xuyên tâm Tân Hưng - Tân Lập (đoạn đi qua phường Đồng Phú, thành phố Đồng Nai)
Vị trí đất: Phường Đồng Phú, thành phố Đồng Nai
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /7/2026 của UBND phường)**

I. Thông tin về chủ sử dụng đất; diện tích đất thu hồi; đơn giá bồi thường, hỗ trợ:

1. Tên chủ sử dụng đất

Ông: Vũ Văn Thắng; sinh năm: 1977; CCCD số: 033077012904

Địa chỉ thường trú: Khu phố Thiên Bình, phường Tam Phước, thành phố Đồng Nai

2. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi:

a) Vị trí đất: Phường Đồng Phú, thành phố Đồng Nai

b) Thông báo thu hồi đất số: 69/TB-UBND ngày 02/02/2026; Công văn đính chính số 369/UBND-KT ngày 28/5/2026 của UBND phường Đồng Phú

Tờ bản đồ số: TĐ34-2023 Thửa số: 7 (theo bản đồ phục vụ công tác bồi thường, GPMB dự án)

Diện tích đất thu hồi: 1.804,5 m²

Loại đất (MĐSD): Đất trồng cây lâu năm (CLN)

c) Nguồn gốc đất: Đất đã được cấp GCNQSD đất số (H) 0728/QSDĐ/241/QĐ-UBND do UBND huyện Đồng Phú cấp ngày 25/01/2006, chỉnh lý trang 3 ngày 22/10/2022. Hợp đồng chuyển nhượng QSD đất số 0003272 do Văn phòng công chứng Đồng Phú chứng nhận ngày 15/4/2021.

Thửa: 00 Tờ bản đồ số: 00

Diện tích thửa đất: 4.914,4 m²

3. Đơn giá bồi thường hỗ trợ đất và tài sản gắn liền trên đất:

a. Đơn giá bồi thường hỗ trợ đất

* Căn cứ Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.

* Căn cứ Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.

* Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai.

* Căn cứ Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND thành phố Đồng Nai.

b. Đơn giá bồi thường, hỗ trợ về nhà, công trình xây dựng

Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai.

c. Đơn giá bồi thường, hỗ trợ cây trồng

* Căn cứ theo Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai

II. Giá trị bồi thường, hỗ trợ:

1. Tiền bồi thường về đất:										431.997.300
TT	Tờ BĐ/Mảnh trích đo	Số thửa	Diện tích đất thu hồi (m ²)		Đơn giá đất tính tiền bồi thường (đồng/m ²)		Tiền bồi thường về đất (đồng)			Ghi chú
			ODT	CLN	ODT	CLN	Tiền bồi thường đất ở	Tiền bồi thường đất NN	Tổng tiền bồi thường về đất	
1	TD34-2023	7		1.804,5		239.400	0	431.997.300	431.997.300	
* Căn cứ Thông báo 141/TB-VPĐK.ĐP ngày 23/4/2026: - Đất CLN: PV 1, VT1 đường Tuyến số 3 - Cầu Suối Rạt (Thửa đất số 87 và số 245, Tờ bản đồ số 136)-Giáp ranh xã Tân Lợi (hết Thửa đất số 26 và số 111, tờ bản đồ số 138; Giá đất: 210.000 đồng; Hệ số K = 1,14 (Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường) - Giá đất tính tiền bồi thường: 210.000 x 1,14 = 239.400 đồng/m²										
2.	Giá trị hỗ trợ ổn định đời sống:									756.000
TT	Số nhân khẩu	Số tháng hỗ trợ		Số gạo hỗ trợ trong 1 tháng		Đơn giá gạo (đ/kg)	Gi á trị hỗ trợ (đồng)		Ghi chú	
	<i>a</i>	<i>b</i>		<i>c</i>		<i>d</i>	<i>e=a*b*c*d</i>			
1	1	3		15		16.800	756.000		* Căn cứ công văn số 240/UBND-KT của UBND phường Đồng Phú ngày 15/6/2026, xác nhận ông Vũ Văn Thắng thuộc trường hợp thu hồi đất dưới 30% và không phải di chuyển chỗ ở; * Căn cứ Công văn số 581/BC-STC ngày 07/7/2026 của Sở Tài chính về việc Tình hình giá thị trường tháng 6 năm 2026 trên địa bàn thành phố Đồng Nai	
3.	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ:									432.753.300
4.	Tiền khen thưởng: <i>bán giao mặt bằng trước thời hạn theo thông báo của đơn vị thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư</i>									16.000.000
5.	Tổng số tiền (3+4): <i>Bốn trăm bốn mươi tám triệu, bảy trăm năm mươi ba nghìn, ba trăm đồng.</i>									448.753.300